TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34**/2018/DS-PT
Ngày: 26 - 02 - 2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Anh.

Các Thẩm phán: 1. Ông Mai Thiện Kế.

2. Ông Nguyễn Văn Dũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Bà Trần Hồng Diễm - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 29/01/2018 và 26/02/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2017/TLPT-DS ngày 04 tháng 12 năm 2017, về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 43/2017/DS-ST ngày 13 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 297/2017/QĐPT-DS ngày 13 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty Tài chính X**; địa chỉ: phường B1, quận A1, thành phố Hồ Chí Minh.

** Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn:* Ông **Y**, sinh năm 1972; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

** Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông **Z**; địa chỉ: phường B2, quận A2, thành phố thành phố Cần Thơ. (theo văn bản ủy quyền ngày 27/01/2018). *(có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt)*

2. Bị đơn: Bà **V**; địa chỉ: ấp C, xã B, huyện A, tỉnh Sóc Trăng. *(vắng mặt)*

3. Người kháng cáo: Công ty Tài chính X là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án như sau:

- Nguyên đơn Công ty Tài chính X (sau đây gọi tắt là Ngân hàng X), do ông Z là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Vào ngày 16/6/2015, nguyên đơn Ngân hàng X do ông W làm đại diện có cùng với bị đơn bà V ký hợp đồng tín dụng số

NNNN. Theo nội dung hợp đồng, phía Ngân hàng X cho bà V vay số tiền 5.764.500 đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, với lãi suất 7,08%/tháng; phía bà V có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng X số tiền 8.748.000 đồng (bao gồm tiền vốn gốc và tiền lãi), trả chậm trong 12 tháng; 11 tháng đầu mỗi tháng phải thanh toán số tiền 729.000 đồng, tháng cuối cùng thanh toán số tiền 729.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu vào ngày 16/7/2015. Sau khi vay tiền, kể từ ngày 16/7/2015 cho đến nay bà V không thanh toán bất kỳ khoản nào cho Ngân hàng X.

Nay nguyên đơn Ngân hàng X yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà V phải thanh toán một lần số tiền 8.748.000 đồng (trong đó tiền vốn vay là 5.764.500 đồng và tiền lãi là 2.983.500 đồng)

- Bị đơn bà V thì trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn sơ thẩm và phúc thẩm đều không tham gia tố tụng theo các giấy triệu tập của Tòa án và cũng không có lời khai hoặc văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án.

* Sự việc được Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 43/2017/DS-ST ngày 13 tháng 10 năm 2017 đã quyết định: Căn cứ Điều 5, khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 91, Điều 93, Điều 94, Điều 95, Điều 96, Điều 97, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. **Tuyên xử:** Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính X về việc yêu cầu bị đơn bà V phải thanh toán số tiền vốn vay là 5.764.500 đồng và tiền lãi là 2.983.500 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 8.748.000 đồng. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 24/10/2017, nguyên đơn Ngân hàng X có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm nêu trên, yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng X, buộc bị đơn bà V trả cho nguyên đơn Ngân hàng X số tiền vốn vay và tiền lãi, tổng cộng là 8.748.000 đồng.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Ngân hàng X có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt với nội dung là vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo; cả nguyên đơn Ngân hàng X và bị đơn bà V đều vắng mặt tại phiên tòa nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến: Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung kháng cáo, tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng X và áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng X, buộc bị đơn bà V thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng X số tiền vốn và lãi còn thiếu tổng cộng là 8.748.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Ngân hàng X có văn bản yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn bà V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vụ án.

- Về nội dung:

[1] Nguyên đơn Ngân hàng X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà V phải trả số tiền vốn vay là 5.764.500 đồng và số tiền lãi là 2.983.500 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 8.748.000 đồng. Chứng cứ mà nguyên đơn đưa ra để chứng minh có sự tồn tại của khoản vay nợ này là Bản đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số NNNN ngày 16/6/2015 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng). Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn sơ thẩm, nguyên đơn không cung cấp được bản chính của Hợp đồng tín dụng, mà chỉ cung cấp được các bản sao có chứng thực của Hợp đồng tín dụng, nhưng các bản sao do nguyên đơn cung cấp mặc dù đều do Văn phòng công chứng T thực hiện việc chứng thực nhưng lại có sự không thống nhất với nhau về nội dung. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhiều lần tạo điều kiện cho nguyên đơn cung cấp bản chính của Hợp đồng tín dụng, nhưng nguyên đơn không cung cấp được. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn với lý do nguyên đơn không cung cấp được đầy đủ chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của mình, là có căn cứ.

[2] Tại giai đoạn phúc thẩm, để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn Tòa án cấp phúc thẩm tiếp tục tạo điều kiện cho nguyên đơn cung cấp bản chính của Hợp đồng tín dụng và vào ngày 22/02/2018, nguyên đơn đã cung cấp được cho Tòa án cấp phúc thẩm bản chính của Hợp đồng tín dụng, có nội dung thể hiện vào ngày 16/6/2015 bị đơn có ký hợp đồng tín dụng để thỏa thuận vay của nguyên đơn số tiền vốn 5.764.500 đồng, với mức lãi suất 7,08%/tháng, thời hạn vay 12 tháng, trong thời gian vay mỗi tháng bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán nguyên đơn số tiền vốn và lãi là 729.000 đồng; như vậy, tổng số tiền vốn và lãi bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn khi đến hạn là 8.748.000 đồng. Nội dung của bản chính của Hợp đồng tín dụng này hoàn toàn phù hợp với lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn theo như nội dung đơn khởi kiện. Theo khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay thì "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác*". Vì vậy, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vốn và lãi còn thiếu tổng cộng là 8.748.000 đồng theo Bản đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số NNNN ngày 16/6/2015, là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng X và áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm (do có tình tiết mới) theo hướng chấp nhận yêu cầu

khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng X, buộc bị đơn bà V phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng X số tiền vốn và lãi còn thiếu tổng cộng là 8.748.000 đồng.

* Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

* Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị sửa nên nguyên đơn Ngân hàng X không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng X được chấp nhận nên nguyên đơn Ngân hàng X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bị đơn bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

- Chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty Tài chính X.

- Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 43/2017/DS-ST ngày 13 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Sóc Trăng như sau:

1/- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính X về việc yêu cầu bà V phải thanh toán số tiền vay còn thiếu theo Bản đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số NNNN ngày 16/6/2015.

Buộc bà V phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Tài chính X số tiền vốn vay là 5.764.500 đồng và số tiền lãi là 2.983.500 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 8.748.000 đồng (Tám triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty Tài chính X cho đến khi thi hành án xong, nếu bà V không trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng bà V còn phải trả cho Công ty Tài chính X số tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2/- Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Tài chính X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0004991, ngày 24/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Sóc Trăng. Bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 437.400 đồng (Bốn trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm đồng).

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Công ty Tài chính X không phải chịu và được nhận lại số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng)theo Biên lai thu số 0008483, ngày 30/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Sóc Trăng.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Võ Hoàng Anh

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS.